TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **84**/2026/DS-ST
Ngày: 26/3/2026
V/V tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Trung Thành

Ông Nguyễn Văn Hòa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Ngọc

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự.

Nguyên đơn:
Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N);
Địa chỉ: Số 91, P, phường S, Thành phố H;
Đại diện theo pháp luật: Ông L - Chức vụ: Tổng Giám đốc;
Đại diện theo ủy quyền: Ông H – Chức vụ: Trưởng phòng Tố tụng Cấp cao (văn bản ủy quyền số 162/2024/QĐ-MAFC ngày 02/4/2024);
Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Trần Hải N, sinh năm: 2002 (văn bản ủy quyền số 248/GUQ-2025 ngày 01/12/2025) (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: Số 23 L, phường X, Thành phố H.

Bị đơn:
Anh Phan Nguyễn Hoài TH, sinh ngày 04/5/1999 (vắng mặt);
Số căn cước công dân: 082099014777;
Địa chỉ: Số 589, Tổ 16, Ấp 6, xã T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N), trong quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai đề ngày 26 tháng 3 năm 2026 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Hải N trình bày:

Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N) và ông Phan Nguyễn Hoài TH có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5604652 ngày 19/6/2024 với nội dung như sau:

- Tổng hạn mức cấp tín dụng: 43.080.000 đồng;

- Ngày giải ngân 19/6/2024 với số tiền là: 40.000.000 đồng;

- Tiền bảo hiểm: 3.080.000 đồng;

- Lãi suất: 46 %/năm;

- Thời hạn vay: 24 tháng (Từ 25/7/2024 đến 25/6/2026);

- Số tiền góp: 2.790.491 đồng/tháng;

- Mục đích vay: Tiêu dùng;

- Biện pháp đảm bảo: Vay tín chấp (không có tài sản đảm bảo).

- Trong quá trình vay, kể từ khi giải ngân là ngày 19/6/2024 ông TH chỉ trả được 05 kỳ với tổng số tiền 13.952.455 đồng, cụ thể như sau:

- Vốn: 5.658.001 đồng;

- Lãi: 8.234.454 đồng;

- Phí thu hộ: 60.000 đồng;

Do ông Phan Nguyễn Hoài TH đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên số tiền của các tháng còn nợ đã bị chuyển sang kỳ nợ quá hạn đúng theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng mà ông TH đã ký kết với Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N). Vậy tính đến hết ngày 26/3/2026 ông Phan Nguyễn Hoài TH còn nợ Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N) số tiền tổng cộng 65.215.906 đồng, cụ thể các khoản nợ sau:

- Vốn: 37.421.999 đồng;

- Lãi quá hạn chưa thanh toán: 15.455.157 đồng;

- Lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn chưa thanh toán: 11.182.422 đồng;

- Lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán: 1.156.328 đồng.

Nay Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N) yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Phan Nguyễn Hoài TH trả một lần cho Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N) tổng số nợ còn thiếu tính đến hết ngày 26/3/2026 là 65.215.906 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/3/2026 cho đến khi ông TH thực trả hết nợ cho Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N) được quy định tại đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5604652 ngày 19/6/2024.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Phan Nguyễn Hoài TH* đã được Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông TH không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hải N có đơn xin vắng mặt và bị đơn ông Phan Nguyễn Hoài TH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" và bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp 6, xã T, tỉnh Đ. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 65.215.906 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giao dịch vay tiền giữa Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N) với ông Phan Nguyễn Hoài TH thực tế có xảy ra thể hiện qua đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5604652 ngày 19/6/2024 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký tên của ông Phan Nguyễn Hoài TH và Đại diện Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N). Hợp đồng có nội dung thể hiện ông TH được Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N) cho vay số tiền 43.080.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 46 %/năm, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (150% x Lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn x dư nợ gốc quá hạn x số ngày trễ hạn/365 ngày), lãi chậm trả tính trên dư nợ lãi bị chậm trả (10% x số dư lãi chậm trả x số ngày trễ hạn/365); hình thức thanh toán: vốn gốc và lãi vay được bên vay trả góp 24 kỳ bằng nhau với số tiền 2.790.491 đồng/tháng, vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay vốn ông TH đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ theo như thỏa thuận. Tính đến ngày xét xử bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 65.215.906 đồng. Xét thấy tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp có thể hiện số tiền mà bị đơn vay và còn nợ nguyên đơn như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại bản tự khai đề ngày 26/3/2026.

[4] Bị đơn ông Phan Nguyễn Hoài TH đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông TH vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn ông TH đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn ông TH có nghĩa vụ trả, nhưng bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ

để chứng minh là mình có nợ số tiền như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không, đều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nên bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ của nguyên đơn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Phan Nguyễn Hoài TH có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N) số tiền 65.215.906 (Sáu mươi lăm triệu hai trăm mười lăm nghìn chín trăm lẻ sáu) đồng, (gồm: vốn gốc 37.421.999 (Ba mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng; lãi 37.862.800 (Ba mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm) đồng).

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía nguyên đơn theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên ông TH phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 65.215.906 đồng x 5% = 3.260.795 (Ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm chín mươi lăm) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N).

Buộc ông Phan Nguyễn Hoài TH có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N) số tiền 65.215.906 (Sáu mươi lăm triệu hai trăm mười lăm nghìn chín trăm lẻ sáu) đồng, (gồm: vốn gốc 37.421.999 (Ba mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng; lãi 37.862.800 (Ba mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm) đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/3/2026 ông Phan Nguyễn Hoài TH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi

thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc ông Phan Nguyễn Hoài TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.260.795 (Ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm chín mươi lăm) đồng.

Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên M A (V N) số tiền 1.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Công ty tài chính TNHH MTV M A (V N) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004054 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Thoa

TAND KHU VỰC 5

XZG260326.TL.QDBA 761